



GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG¹ (Áp dụng cho Khách hàng Tổ chức)

Số: _____

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh _____

A. KHÁCH HÀNG:*

I. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT*

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG*

Tên tiếng Việt: _____

Tên tiếng nước ngoài: _____

Tên viết tắt: _____

ĐKDN/ĐKKD/QĐTL: _____ Ngày đăng ký /thành lập _____

Nơi cấp: _____ Đăng ký thay đổi lần _____ Ngày _____

Quốc gia đăng ký/thành lập: _____ Mã số thuế: _____

Tình trạng cư trú: Cư trú Không cư trú

Địa chỉ trụ sở chính: _____

Địa chỉ giao dịch: _____

Điện thoại cố định: _____ Fax: _____

Điện thoại di động: _____ Email : _____

(sử dụng để nhận các thông báo từ VPBank)

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: _____

Loại hình tổ chức: Công ty TNHH Công ty Cổ phần Khác: _____

Công ty Hợp danh Doanh nghiệp Nhà nước

Đối với Khách hàng (KH) thuộc phân khúc SME đề nghị cung cấp thêm các thông tin dưới, KH phân khúc khác không yêu cầu cung cấp:

Doanh thu năm trước (tỷ đồng):

≤ 3 Trên 10 - 20 Trên 30 - 50 Trên 100 - 200 Trên 300 - 400

Trên 3 - 10 Trên 20 - 30 Trên 50 - 100 Trên 200 - 300 > 400

Tổng nguồn vốn (tỷ đồng):

≤ 3 Trên 3 - 20 Trên 20 - 50 Trên 50 - 100 > 100

Số lượng lao động: Từ 10 người trở xuống Trên 10 người

Số lượng lao động tham gia BHXH bình quân năm (người):

≤ 10 Trên 50 - 100 Trên 10 - 50 Trên 100 - 200 > 200

Khách hàng **được** sở hữu bởi Phụ nữ, cụ thể:

(WOS1) - Khách hàng có ít nhất 51% cổ phần sở hữu bởi phụ nữ.

(WOS2) - Khách hàng có ít nhất 20% đến dưới 51% số vốn góp/ cổ phần sở hữu bởi phụ nữ và có ít nhất 01 phụ nữ là Giám đốc/TGD đồng thời có ít nhất 30% phụ nữ là thành viên trong HĐQT/HĐTV.

MOS - Khách hàng **không được** sở hữu bởi Phụ nữ.

2. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, THÔNG TIN ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN*

Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.

¹ Đơn vị Lưu ý đọc kỹ hướng dẫn sử dụng mẫu.

2.1 Thông tin đại diện theo pháp luật	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
2.2. Thông tin đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền của chủ tài khoản và đăng ký mẫu chữ ký sử dụng tài khoản	Nhóm chữ ký thứ nhất	
2.2.1. <input type="checkbox"/> Đại diện theo pháp luật:		
- Thông tin và mẫu chữ ký theo đăng ký nêu trên; và - Thực hiện đầy đủ quyền của Chủ tài khoản		
2.2.2 Đại diện theo ủy quyền thứ nhất	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản thứ nhất: Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VI, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
2.2.3 Đại diện theo ủy quyền thứ hai	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản thứ nhất: Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VI, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		

3. THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN VÀ ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TẠI KHOẢN THANH TOÁN*

Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.

3.1 Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán	Nhóm chữ ký thứ hai	
	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
3.2 Người được ủy quyền thứ nhất	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
<p>Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Chủ tài khoản thứ nhất: Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VI, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____</p>		
3.3 Người được ủy quyền thứ hai	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
<p>Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Chủ tài khoản thứ nhất: Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VI, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____</p>		

4. THÔNG TIN FATCA VÀ THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA KHÁCH HÀNG^{2*}

4.1 Thông tin Fatca

Quý Khách hàng có phải là doanh nghiệp/ tổ chức **được thành lập tại Hoa Kỳ** | **hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ?** | **có địa chỉ tại Hoa Kỳ?**

<input type="checkbox"/> Có Khách hàng vui lòng cung cấp:	1. Mã số thuế Hoa Kỳ của tổ chức ^[1] (Mã số TIN): <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 2. Nếu tổ chức thuộc diện đối tượng được miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng cung cấp Mã số miễn trừ báo cáo FATCA được cấp bởi chính phủ Hoa Kỳ. Exemption code^[2]: _____																
<input type="checkbox"/> Không Khách hàng là:	<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động ³ <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) bị động và: <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Không có Cá nhân có quyền kiểm soát hoặc có Cá nhân có quyền kiểm soát không phải là người Hoa Kỳ. <input type="checkbox"/> Có Cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Số</th> <th>Tên</th> <th>Địa chỉ</th> <th>Mã số TIN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <input type="checkbox"/> Tổ chức tài chính, vui lòng cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E <input type="checkbox"/> Không thuộc một trong các trường hợp trên đây, vui lòng điền và cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E W-8IMY W-8ECI W-8EXP phù hợp do IRS ban hành.	Số	Tên	Địa chỉ	Mã số TIN	1				2				3			
Số	Tên	Địa chỉ	Mã số TIN														
1																	
2																	
3																	

4.2 Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng

Cá nhân sở hữu thực tế đối với 1 tài khoản hoặc 1 giao dịch (1a) chủ tài khoản (1b) đồng chủ tài khoản hoặc (1c) cá nhân khác chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;

Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: (2a) Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của Khách hàng; (2b) chủ doanh nghiệp tư nhân⁴; (2c) cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát hoạt động của Khách hàng;

Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: (3a) cá nhân ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng; (3b) Cá nhân có quyền chi phối cá nhân ủy thác/ủy quyền cho Khách hàng, (3c) cá nhân có quyền chi phối pháp nhân/tổ chức ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng.

Họ tên						
Đối tượng hưởng lợi	Loại đối tượng (1a, 1b,..)					
	% sở hữu					
Ngày sinh						
Quốc tịch						
Nghề nghiệp/ Chức vụ						
Điện thoại						
CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ	Số					
	Ngày cấp					
	Nơi cấp					
Thị thực nhập cảnh	Số					
	Ngày cấp					
	Ngày hết hạn					
Địa chỉ thường trú/ Cư trú ở nước ngoài						
Nơi ở hiện tại						

² Khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với VPBank hoặc có thay đổi các thông tin tương ứng đã cung cấp cho VPBank thì cung cấp bổ sung các thông tin tại mục này.

^[1] TIN gồm 9 ký tự số

^[2] Để tham khảo thông tin về Mã số miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng xem bản Điều khoản – Điều kiện về tuân thủ

đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được đăng tải trên website của VPBank.

³ Tham khảo bảng tiêu chí xác định Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động do VPBank cung cấp.

⁴ Áp dụng trong trường hợp Khách hàng là chủ doanh nghiệp tư nhân.

4.3 Mục Đích Của Khách Hàng Trong Mỗi Quan Hệ Với Vpbank*:

- Sử dụng dịch vụ thu, chi hộ
- Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh trong nước
- Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh quốc tế
- Quản lý dòng tiền
- Các mục đích khác phục vụ cho hoạt động vận hành tổ chức
- Khác _____

4.4 Khách hàng có phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên nhận ủy quyền theo các thỏa thuận pháp lý⁵ không? *

- Không Có, vui lòng cung cấp thông tin bổ sung theo mẫu biểu của VPBank.

II. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI*

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG*

Tên tiếng Việt: _____
Tên tiếng nước ngoài: _____
Tên viết tắt: _____
ĐKDN/ĐKKD/QĐTL: _____ Ngày đăng ký/thành lập _____
Nơi cấp: _____ Đăng ký thay đổi lần _____ Ngày _____
Quốc gia đăng ký/thành lập: _____ Mã số thuế: _____
Tình trạng cư trú: Cư trú Không cư trú
Địa chỉ trụ sở chính: _____
Địa chỉ giao dịch: _____
Điện thoại cố định: _____ Fax: _____
Điện thoại di động: _____ Email : _____

(sử dụng để nhận các thông báo từ VPBank)

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: _____
Loại hình tổ chức: Công ty TNHH Công ty Cổ phần Khác: _____
 Công ty Hợp danh Doanh nghiệp Nhà nước

Đối với Khách hàng (KH) thuộc phân khúc SME đề nghị cung cấp thêm các thông tin dưới, KH phân khúc khác không yêu cầu cung cấp:

Doanh thu năm trước (tỷ đồng):

- ≤ 3 Trên 10 - 20 Trên 30 - 50 Trên 100 - 200 Trên 300 - 400
 Trên 3 - 10 Trên 20 - 30 Trên 50 - 100 Trên 200 - 300 > 400

Tổng nguồn vốn (tỷ đồng):

- ≤ 3 Trên 3 - 20 Trên 20 - 50 Trên 50 - 100 > 100

Số lượng lao động: Từ 10 người trở xuống Trên 10 người

Số lượng lao động tham gia BHXH bình quân năm (người):

- ≤ 10 Trên 50 - 100 Trên 10 - 50 Trên 100 - 200 > 200

Khách hàng **được** sở hữu bởi Phụ nữ, cụ thể:

(WOS1) - Khách hàng có ít nhất 51% cổ phần sở hữu bởi phụ nữ.

(WOS2) - Khách hàng có ít nhất 20% đến dưới 51% số vốn góp/ cổ phần sở hữu bởi phụ nữ và có ít nhất 01 phụ nữ là Giám đốc/TGD đồng thời có ít nhất 30% phụ nữ là thành viên trong HĐQT/HĐTV.

MOS - Khách hàng **không được** sở hữu bởi Phụ nữ.

2. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, THÔNG TIN ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ MẤU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN*

Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.

⁵ Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản.

2.1 Thông tin đại diện theo pháp luật	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
2.2. Thông tin đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền của chủ tài khoản và đăng ký mẫu chữ ký sử dụng tài khoản	Nhóm chữ ký thứ nhất	
2.2.1. <input type="checkbox"/> Đại diện theo pháp luật:		
- Thông tin và mẫu chữ ký theo đăng ký nêu trên; và - Thực hiện đầy đủ quyền của Chủ tài khoản		
2.2.2 Đại diện theo ủy quyền thứ nhất	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản thứ hai:		
Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây:		
1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VI, Giấy đề nghị này.		
2. Theo Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
2.2.3 Đại diện theo ủy quyền thứ hai	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản thứ hai:		
Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây:		
1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VI, Giấy đề nghị này.		
2. Theo Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		

3. THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN VÀ ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN*

Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.

3.1 Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán	Nhóm chữ ký thứ hai	
	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
3.2 Người được ủy quyền thứ nhất	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
<p>Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Chủ tài khoản thứ hai: Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VI, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____</p>		
3.3 Người được ủy quyền thứ hai	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
<p>Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Chủ tài khoản thứ hai: Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VI, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____</p>		

4. THÔNG TIN FATCA VÀ THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA KHÁCH HÀNG^{6*}

4.1 Thông Tin Fatca

Quý Khách hàng có phải là doanh nghiệp/ tổ chức **được thành lập tại Hoa Kỳ | hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ? | có địa chỉ tại Hoa Kỳ?**

<input type="checkbox"/> Có Khách hàng vui lòng cung cấp:	1. Mã số thuế Hoa Kỳ của tổ chức ^[1] (Mã số TIN): <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 2. Nếu tổ chức thuộc diện đối tượng được miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng cung cấp Mã số miễn trừ báo cáo FATCA được cấp bởi chính phủ Hoa Kỳ. Exemption code^[2]: _____																
<input type="checkbox"/> Không Khách hàng là:	<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động ⁷ <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) bị động và: <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Không có Cá nhân có quyền kiểm soát hoặc có Cá nhân có quyền kiểm soát không phải là người Hoa Kỳ. <input type="checkbox"/> Có Cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Số</th> <th>Tên</th> <th>Địa chỉ</th> <th>Mã số TIN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Tổ chức tài chính, vui lòng cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E <input type="checkbox"/> Không thuộc một trong các trường hợp trên đây, vui lòng điền và cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E W-8IMY W-8ECI W-8EXP phù hợp do IRS ban hành. 	Số	Tên	Địa chỉ	Mã số TIN	1				2				3			
Số	Tên	Địa chỉ	Mã số TIN														
1																	
2																	
3																	

4.2 Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng

Cá nhân sở hữu thực tế đối với 1 tài khoản hoặc 1 giao dịch (1a) chủ tài khoản (1b) đồng chủ tài khoản hoặc (1c) cá nhân khác chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;

Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: (2a) Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của Khách hàng; (2b) chủ doanh nghiệp tư nhân⁸; (2c) cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát hoạt động của Khách hàng;

Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: (3a) cá nhân ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng; (3b) Cá nhân có quyền chi phối cá nhân ủy thác/ủy quyền cho Khách hàng, (3c) cá nhân có quyền chi phối pháp nhân/tổ chức ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng.

Họ tên					
Đối tượng hưởng lợi	Loại đối tượng (1a, 1b,..)				
	% sở hữu				
Ngày sinh					
Quốc tịch					
Nghề nghiệp/ Chức vụ					
Điện thoại					
CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ	Số				
	Ngày cấp				
	Nơi cấp				
Thị thực nhập cảnh	Số				
	Ngày cấp				
	Ngày hết hạn				
Địa chỉ thường trú/ Cư trú ở nước ngoài					
Nơi ở hiện tại					

⁶ Khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với VPBank hoặc có thay đổi các thông tin tương ứng đã cung cấp cho VPBank thì cung cấp bổ sung các thông tin tại mục này.

^[1] TIN gồm 9 ký tự số

^[2] Để tham khảo thông tin về Mã số miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng xem bản Điều khoản – Điều kiện về tuân thủ

đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được đăng tải trên website của VPBank.

⁷ Tham khảo bảng tiêu chí xác định Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động do VPBank cung cấp.

⁸ Áp dụng trong trường hợp Khách hàng là chủ doanh nghiệp tư nhân.

4.3 Mục đích của khách hàng trong mối quan hệ với VPBank*:

- Sử dụng dịch vụ thu, chi hộ
 Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh trong nước
 Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh quốc tế
 Quản lý dòng tiền
 Các mục đích khác phục vụ cho hoạt động vận hành tổ chức
 Khác _____

4.4 Khách hàng có phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên nhận ủy quyền theo các thỏa thuận pháp lý⁹ không? *

- Không Có, vui lòng cung cấp thông tin bổ sung theo mẫu biểu của VPBank.

III. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG, LOẠI TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG*

1. Tên tài khoản thanh toán chung: _____

2. Tên (các) Chủ tài khoản nhận các thông báo của VPBank:

Lưu ý: Khách hàng có thể đăng ký một hoặc tất cả các Chủ tài khoản nhận thông báo từ VPBank.

Chủ tài khoản _____

- Địa chỉ nhận thông báo: _____

- Email nhận thông báo: _____ số điện thoại: _____

Chủ tài khoản _____

- Địa chỉ nhận thông báo: _____

- Email nhận thông báo: _____ số điện thoại: _____

3. Đăng ký loại tài khoản:

Loại tài khoản yêu cầu	VND	USD	EUR	Khác
Tài khoản thanh toán:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> _____
Khác _____ (xin nêu rõ):	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> _____

IV. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG*

1. Đăng ký Dịch vụ nhận Sổ phụ tài khoản và Hóa đơn : Có Không

• Tần suất nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn : Hàng ngày Hàng tuần Hàng tháng Khác

Đăng ký xuất gộp hóa đơn: Có Không

Lưu ý: Yêu cầu xuất gộp hóa đơn chỉ có thể thực hiện đối với các giao dịch tại cùng một chi nhánh với cùng mã số thuế và trong cùng một tháng.

• Hình thức nhận sổ phụ tài khoản:

Trực tiếp tại VPBank¹⁰: _____

Qua bưu điện, địa chỉ nhận: _____

Qua thư điện tử, địa chỉ email: _____

Qua fax, số fax: _____

Qua người giao nhận hồ sơ theo đăng ký tại Mục VII, Giấy đề nghị này

• Địa chỉ email nhận Hóa đơn: _____

2. Đăng ký Dịch vụ SMS Banking: Có Không

• Số điện thoại di động đăng ký:

ĐTDD 1: _____ ĐTDD 2: _____ ĐTDD 3: _____

• Tài khoản thu phí:

Số tài khoản: _____ hoặc bất kỳ một trong các số tài khoản thanh toán chung của chúng tôi có đăng ký sử dụng Dịch vụ SMS Banking.

Tất cả các tài khoản thanh toán chung của chúng tôi đăng ký sử dụng Dịch vụ SMS Banking.

⁹ Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản.

¹⁰ Hướng dẫn Khách hàng điền thông tin Địa điểm giao dịch của VPBank – nơi Khách hàng muốn đến nhận sổ phụ/hóa đơn.

V. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG*

<p>Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký¹¹ Chúng tôi giao dịch tài khoản thanh toán chung của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây:</p>	<p>Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ nhất</p>	<p>Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ hai</p>
<p><input type="checkbox"/> Có chữ ký, dấu của tất cả các Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán, cụ thể:</p> <p>(i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ nhất; và</p> <p>(ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ hai.</p>	<p>Xác nhận của Chủ tài khoản</p>	
<p><input type="checkbox"/> Có chữ ký, dấu của một trong các Chủ tài khoản và Kế toán trưởng/ phụ trách kế toán, cụ thể:</p> <p>(i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ nhất; hoặc</p> <p>(ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ hai</p>	<p>Xác nhận của Chủ tài khoản</p>	
<p><input type="checkbox"/> Có chữ ký, dấu của tất cả các Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không phải bố trí Kế toán trưởng/phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật), cụ thể:</p> <p>(i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản thứ nhất và</p> <p>(ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản thứ hai;</p>	<p>Xác nhận của Chủ tài khoản</p>	
<p><input type="checkbox"/> Có chữ ký, dấu của một trong các Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không phải bố trí Kế toán trưởng/phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật), cụ thể:</p> <p>(i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản thứ nhất; hoặc</p> <p>(ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản thứ hai;</p>	<p>Xác nhận của Chủ tài khoản</p>	
<p><input type="checkbox"/> Thỏa thuận khác:</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>Xác nhận của Chủ tài khoản</p>	

¹¹ Lưu ý: Trường hợp Tài khoản chung bao gồm từ hai tổ chức trở lên thì sửa nội dung này cho phù hợp.

VI. ỦY QUYỀN CỦA CÁC CHỦ TÀI KHOẢN VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN*

1. Ủy quyền của Chủ tài khoản:

Bằng văn bản này, (i) Chủ tài khoản thứ nhất – [Tên Khách hàng _____] ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền và (ii) Chủ tài khoản thứ hai – [Tên Khách hàng _____] ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mở, sử dụng quản lý tài khoản thanh toán của Chúng tôi (sau đây gọi tắt là “TKTT”) được mở theo Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng mở và sử dụng TKTT chung Khách hàng Doanh nghiệp này; Giấy đề nghị mở thêm tài khoản, Giấy đề nghị sửa đổi thông tin và/hoặc bất kỳ văn bản nào của Chúng tôi trong đó dẫn chiếu việc áp dụng ủy quyền này, bao gồm các công việc sau đây:

- 1.1. Thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ sau đây (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc sử dụng, quản lý TKTT được mở tại VPBank bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ/lệnh thanh toán theo quy định của VPBank để nộp tiền, rút tiền mặt, đề nghị thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế như cung ứng phương tiện thanh toán qua TKTT, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, Lệnh chi, Ủy nhiệm chi, Nhò thu, Ủy nhiệm thu, Chuyển tiền, Thu hộ, Chi hộ...và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
 - (ii) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo quy định của VPBank để quản lý TKTT bao gồm nhưng không giới hạn như văn bản Đề nghị xác nhận số dư TKTT; Tạm khóa TKTT; Phong tỏa TKTT; Chấm dứt tạm khóa TKTT; Giải tỏa TKTT; Đóng TKTT; Đề nghị cung cấp thông tin; Sửa đổi thông tin TKTT; Đề nghị tra soát khiếu nại...và các văn bản khác liên quan đến sử dụng, quản lý TKTT.
 - (iii) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo quy định của VPBank để tham gia, sử dụng tất cả các Sản phẩm/Dịch vụ thông qua TKTT, bao gồm nhưng không giới hạn như Dịch vụ số phụ tài khoản/nhận hóa đơn; Dịch vụ SMS Banking/VPBank SMS; Yêu cầu số séc và các Sản phẩm/Dịch vụ khác thông qua TKTT.
 - (iv) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo yêu cầu của VPBank để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ liên quan đến Tài trợ thương mại do VPBank cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn Sản phẩm/Dịch vụ L/C thu tín dụng (L/C trả ngay, L/C trả chậm, L/C UPAS, L/C xuất khẩu....và các loại L/C khác), Nhò thu xuất/nhập khẩu...
- 1.2. Thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) theo quy định của VPBank để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ Tiền gửi, Chứng chỉ tiền gửi, Kỳ phiếu, Trái phiếu, mua bán giấy tờ có giá, Ngoại hối (giao dịch ngoại tệ, hoán đổi lãi suất, phái sinh lãi suất, vàng,...), Giao dịch qua fax, Giao dịch qua email, Dịch vụ thu hộ, Dịch vụ chi hộ.
- 1.3. Khi thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên, Đại diện theo ủy quyền được toàn quyền thỏa thuận/quyết định các vấn đề liên quan như phí sử dụng, phí quản lý, phí duy trì, lãi suất, tỷ giá, phạt vi phạm, chi định người sử dụng Sản phẩm/Dịch vụ đối với Sản phẩm/Dịch vụ mà trong Hợp đồng, văn bản có nội dung thỏa thuận về người sử dụng, quyền và nghĩa vụ và các vấn đề khác phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc sử dụng, quản lý TKTT tại VPBank và tham gia sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank cung cấp nêu trên, bao gồm cả quyền được thực hiện sửa đổi/bổ sung/thay đổi nội dung của bất kỳ Hợp đồng, văn bản, chứng từ đó.
- 1.4. Được giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên với đại diện VPBank đồng thời được chỉ định Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ này với đại diện VPBank; được thực hiện các công việc khác theo quy định của VPBank liên quan đến việc quản lý và sử dụng TKTT theo quy định pháp luật.
- 1.5. Đại diện theo ủy quyền được sử dụng con dấu theo đăng ký tại Giấy đề nghị này để đóng vào phần chữ ký của Chủ tài khoản trong các Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên.
- 1.6. Đại diện theo ủy quyền thực hiện theo đúng nội dung ủy quyền và không được phép ủy quyền lại cho người khác ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong văn bản ủy quyền này.
- 1.7. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Đại diện theo ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Đại diện theo ủy quyền đã xác lập với VPBank.

1.8. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Chủ tài khoản và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.

2. Ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:

Bằng văn bản này, (i) Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Chủ tài khoản thứ nhất ủy quyền cho Người được ủy quyền và (ii) Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Chủ tài khoản thứ hai ủy quyền cho Người được ủy quyền được thay mặt Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán thực hiện các công việc sau đây:

- 2.1. Người được ủy quyền của kế toán trưởng/Phụ trách kế toán được thay mặt Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán ký vào phần chữ ký trên các văn bản giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi được ủy quyền.
- 2.2. Với tư cách là Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán, Người được ủy quyền được thực hiện toàn bộ các quyền đồng thời có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật.
- 2.3. Trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền, Người được ủy quyền phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.
- 2.4. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Người được ủy quyền đã xác lập với VPBank.
- 2.5. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.

3. Cam kết ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:

Chủ tài khoản, kế toán trưởng/Phụ trách kế toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết, giao dịch do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:

- (i) Đã hiểu rõ rằng nội dung ủy quyền tại văn bản này là rất rộng;
- (ii) Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền;
- (iii) Đồng ý với nội dung ủy quyền tại văn bản này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do người được ủy quyền/người được ủy quyền lại (nếu có) xác lập.

VII. ĐĂNG KÝ NGƯỜI GIAO NHẬN HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN, CHỨNG TỪ VÀ NHẬN GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG TỪ VPBANK (Tích vào ô để lựa chọn)*

1 <input type="checkbox"/>	Đăng ký người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ Khách hàng giao dịch với VPBank là cán bộ được chỉ định (i) theo các văn bản (Giấy giới thiệu/thông báo/Văn bản ủy quyền...) hoặc (ii) cán bộ được đăng ký như dưới:
1.1	Họ và tên: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại: _____ Email: _____ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp _____
1.2	Họ và tên: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại: _____ Email: _____ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp _____
Chi thị đặc biệt (nếu có): _____	

Ghi chú: Trường hợp Khách hàng Lựa chọn Phương thức ủy quyền theo Văn bản ủy quyền riêng (không tích hợp ủy quyền tại Giấy đề nghị này) thì việc giao nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ như nêu tại Mục VI vẫn được áp dụng

2 <input type="checkbox"/>	Đăng ký hình thức nhận Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này từ VPBank sau khi đại diện VPBank ký, đóng dấu vào Mục B - Phần dành cho VPBank dưới đây:
2.1	<input type="checkbox"/> Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này được lập thành 01 (một) bản gốc, Khách hàng đề nghị VPBank giữ 01 (một) bản gốc và gửi cho Khách hàng 02 (hai) bản sao
2.2	<input type="checkbox"/> Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản gốc, VPBank giữ 01 (một) bản gốc và gửi cho Khách hàng 02 (hai) bản gốc

VIII. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG VÀ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG¹² :

1. Việc sử dụng TKTT chung được thực hiện theo đúng các nội dung cam kết và thoả thuận nêu tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng TKTT chung (áp dụng cho Khách hàng tổ chức) này, Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung (áp dụng cho Khách hàng tổ chức) được VPBank công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn> và theo nguyên tắc sau:
 - (i) Các Chủ TKTT chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTT chung và việc sử dụng TKTT chung chưa được nêu tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng TKTT chung KHDN này và chưa được nêu tại Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung (áp dụng cho Khách hàng tổ chức) được VPBank công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn> cần phải được sự chấp thuận của tất cả các Chủ tài khoản. Mỗi Chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung.
 - (ii) Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT chung được gửi đến địa chỉ theo đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng TKTT chung KHDN này được hiểu là VPBank đã gửi thông báo tới tất cả các Chủ tài khoản còn lại.
 - (iii) Từng Chủ TKTT chung có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình sử dụng TKTT chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Chủ tài khoản chung còn lại.
 - (iv) Khi một trong các Chủ tài khoản là tổ chức bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng TKTT và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT được giải quyết theo quy định của pháp luật.
2. Xác nhận của các Chủ tài khoản:
 - (i) Chúng tôi đề nghị mở TKTT chung theo các thông tin, nguyên tắc nêu trên và đồng ý tuân thủ, thực hiện duy trì các quy định về quản lý, sử dụng TKTT chung của VPBank trong từng thời kỳ.
 - (ii) Chúng tôi xác nhận đã nhận, đọc và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và sử dụng tài khoản thanh toán, Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung (áp dụng cho Khách hàng tổ chức) và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được VPBank công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn>. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank. Chúng tôi hiểu rằng chính sách về mở, quản lý, sử dụng tài khoản và biểu phí dịch vụ do VPBank cung cấp có thể được thay đổi trong từng thời kỳ và những thay đổi này sẽ ràng buộc Chúng tôi. Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có thể thông báo cho Chúng tôi về những thay đổi này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gọi điện thoại; gửi tin nhắn SMS hoặc gửi email tới số điện thoại, địa chỉ email của Chúng tôi hoặc của Đại diện theo pháp luật/Đại diện theo ủy quyền của Chúng tôi theo đăng ký tại Giấy đề nghị này; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Chúng tôi bằng văn bản, Chúng tôi hiểu rằng văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS hoặc email ... cho Chúng tôi.
 - (iii) Chúng tôi cam kết rằng:
 - Mọi thông tin Chúng tôi cung cấp là chính xác, đầy đủ, chân thực.
 - Đồng ý để VPBank xác thực các thông tin trên từ bất kỳ nguồn nào mà VPBank có được.

¹² Lưu ý đọc kỹ hướng dẫn sử dụng mẫu.

- Đồng ý để VPBank được sử dụng các thông tin về Chúng tôi và các khoản tín dụng của Chúng tôi bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chúng tôi cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Chúng tôi và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.
- Chúng tôi sẽ thông báo cho VPBank trong vòng 30 ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà chúng tôi đã cung cấp cho VPBank và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp nếu Chúng tôi chậm trễ trong việc không thực hiện theo đúng cam kết này.
- Bằng việc ký trên Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng mở và sử dụng TKTT chung (áp dụng cho Khách hàng là tổ chức) này Đại diện theo pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/phụ trách kế toán của các Chủ tài khoản cam kết đồng ý tuân thủ Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung (áp dụng cho Khách hàng là tổ chức) và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được VPBank công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn>. Điều kiện giao dịch chung và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán này.

_____, ngày ___ tháng ___ năm _____

CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT

Đại diện theo pháp luật
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI

Đại diện theo pháp luật
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán
(Ký ghi rõ họ tên)

B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh _____

- Địa chỉ: _____

- Điện thoại: _____ Fax: _____

Sau khi kiểm soát và xác định Hồ sơ mở tài khoản thanh toán của Khách hàng là đầy đủ và hợp lệ, VPBank đồng ý mở tài khoản thanh toán chung theo đề nghị của Khách hàng, cụ thể:

Mã Khách hàng (CIF): _____

Loại Tiền	Số Tài khoản	Ngày bắt đầu hoạt động
<input type="checkbox"/> VND		
<input type="checkbox"/> USD		
<input type="checkbox"/> Đồng tiền khác/ other: _____		

Xác nhận của VPBank về trạng thái FATCA của Khách hàng :**CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT:**

- Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ xác định
- Tổ chức phi tài chính chống đối là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài chủ động
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động không có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động chống đối.
- Tổ chức phi tài chính chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chi áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)
- Tổ chức phi tài chính chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chi áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)

CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI:

- Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ xác định
- Tổ chức phi tài chính chống đối là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài chủ động
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động không có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động chống đối.
- Tổ chức phi tài chính chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chi áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)
- Tổ chức phi tài chính chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chi áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)

Các thông tin yêu cầu kiểm tra đã được hoàn thiện bởi Khách hàng và thông tin đã cung cấp là chính xác, đầy đủ và cập nhật.

_____, ngày ___ tháng ___ năm _____

Chuyên viên
Dịch vụ khách hàng
(Ký ghi rõ họ tên)

Kiểm soát viên/
Trưởng nhóm giao dịch viên
(Ký ghi rõ họ tên)

Giám đốc dịch vụ
khách hàng/Trưởng phòng
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)